

UBND XÃ TỐNG TRÂN



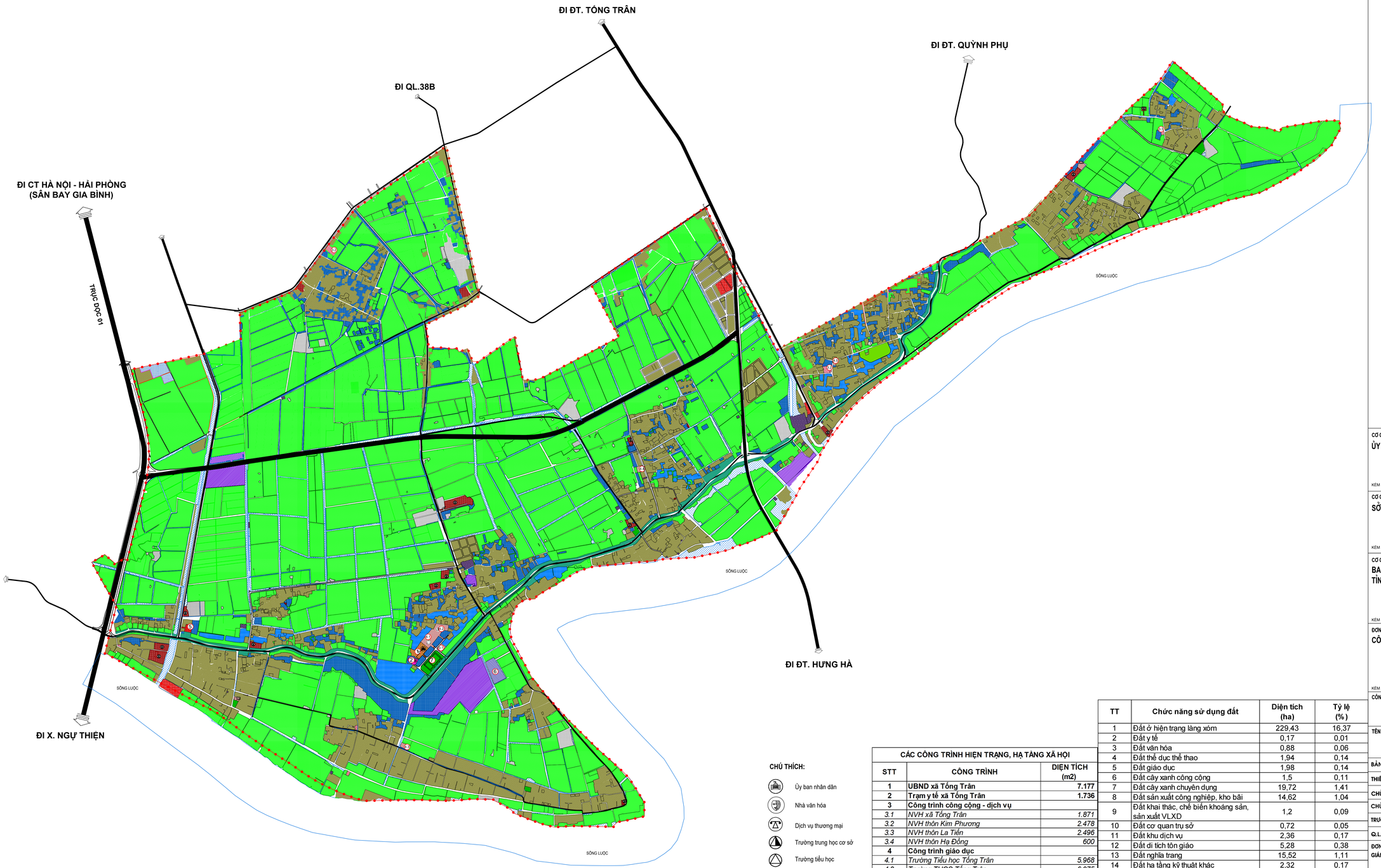
TRẠM Y TẾ XÃ TỐNG TRÂN



SÂN VẬN ĐỘNG XÃ TỐNG TRÂN



TRƯỜNG THCS TỐNG TRÂN



CHÚ THÍCH:

- Ủy ban nhân dân
- Nhà văn hóa
- Dịch vụ thương mại
- Trường trung học cơ sở
- Trường tiểu học
- Trường mầm non
- Sân thể thao
- Nghĩa trang

CÁC CÔNG TRÌNH HIỆN TRẠNG, HẠ TẦNG XÃ HỘI		
STT	CÔNG TRÌNH	DIỆN TÍCH (m2)
1	**UBND xã Tống Trân**	**7.177**
2	**Trạm y tế xã Tống Trân**	**1.736**
3	**Công trình công cộng - dịch vụ**	
3.1	*NVH xã Tống Trân*	*1.871*
3.2	*NVH thôn Kim Phương*	*2.478*
3.3	*NVH thôn La Tiến*	*2.496*
3.4	*NVH thôn Hạ Đồng*	*600*
4	**Công trình giáo dục**	
4.1	*Trường Tiểu học Tống Trân*	*5.968*
4.2	*Trường THCS Tống Trân*	*6.975*
4.3	*Trường mầm non Tống Trân*	*1.842*
4.4	*Trường mầm non thôn Trà Dương*	*1.849*
4.5	*Trường mầm non Nguyên Hòa*	*505*
5	**Chợ Tống Trân**	**2.355**
6	**Nhà máy gạch Tuynel An Thịnh**	**11.985**
7	**Sân vận động xã**	**11.699**

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở hiện trạng làng xóm	229,43	16,37
2	Đất y tế	0,17	0,01
3	Đất văn hóa	0,88	0,06
4	Đất thể dục thể thao	1,94	0,14
5	Đất giáo dục	1,98	0,14
6	Đất cây xanh công cộng	1,5	0,11
7	Đất cây xanh chuyên dụng	19,72	1,41
8	Đất sản xuất công nghiệp, kho bãi	14,62	1,04
9	Đất khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất VLXD	1,2	0,09
10	Đất cơ quan trụ sở	0,72	0,05
11	Đất khu dịch vụ	2,36	0,17
12	Đất di tích tôn giáo	5,28	0,38
13	Đất nghĩa trang	15,52	1,11
14	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	2,32	0,17
15	Đất sản xuất nông nghiệp	898,81	64,12
16	Đất nuôi trồng thủy sản	21,04	1,50
17	Hồ ao đầm	67,87	4,84
18	Sông, suối, kênh rạch	46,13	3,29
19	Đất giao thông	70,17	5,01
	TỔNG CỘNG	**1.401,66**	**100**

B

0 100 500
50 300

KÝ HIỆU:

- Làng xóm, dân cư nông thôn
- Y tế
- Văn hóa
- Thể dục thể thao
- Đất trường trung học, tiểu học, mầm non
- Cây xanh công cộng
- Cây xanh sử dụng hạn chế
- Sản xuất công nghiệp, kho bãi
- Khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng
- Cơ quan, trụ sở
- Khu dịch vụ
- Di tích, tôn giáo
- Nghĩa trang
- Hạ tầng kỹ thuật khác
- Sản xuất nông nghiệp
- Nuôi trồng thủy sản
- Chưa sử dụng
- Hồ, ao, đầm
- Sông, suối, kênh, rạch
- Ranh giới lập quy hoạch

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:
SỞ XÂY DỰNG HƯNG YÊN

KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CƠ QUAN TỔ CHỨC LẬP VÀ TRÌNH DUYỆT QUY HOẠCH:
BAN QLDA LẬP CÁC QUY HOẠCH PHÂN KHU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

ĐƠN VỊ TÀI TRỢ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG

KÈM THEO VĂN BẢN SỐ ..... NGÀY ..... THÁNG ..... NĂM 2026

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH PHÂN KHU TỶ LỆ 1/2000
KHU DU LỊCH, ĐÔ THỊ SINH THÁI PHÍA NAM PHỦ CỪ
ĐỊA ĐIỂM: XÃ TỐNG TRÂN, XÃ TIÊN TIẾN, XÃ TIÊN HOA, TỈNH HƯNG YÊN

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN

BẢN VẼ: QH02	GHÉP: 1A0	TỶ LỆ: FIT A0	NGÀY:.../2026
THIẾT KẾ	KTS. NGUYỄN HÀ PHƯƠNG		
CHỦ TRÌ	THS.KTS. DƯƠNG THỊ NGA		
CHỦ NHIỆM	THS.KTS. HOÀNG LÊ TRUNG		
TRƯỞNG PHÒNG	THS.KTS. DƯƠNG THỊ NGA		
Q.L. KỸ THUẬT	THS.KTS. LỰ THỊ THÙY LINH		

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP QUY HOẠCH:
GIÁM ĐỐC

BÙI QUÝ HÒA

VINUP
CÔNG TY CỔ PHẦN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
ĐC: SỐ 10 NGUYỄN TRÃI, HÀ ĐÔNG, TP HÀ NỘI TEL: 0433825033 EMAIL: INFOVINUP@GMAIL.COM